**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | **Tổng** | | | **%Tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | **Vận dụng cao** | | |
| **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TN** | **TL** | **Thời gian** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **5** | **0** |  | **3** | **0** |  | **0** | **2** |  | **0** |  |  | **8** | **2** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  |  | 1 |  | **40** |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** |  | ***15*** | ***15*** |  | ***0*** | ***30*** |  | ***0*** | ***10*** |  | ***8*** | **3** |  |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | |  | **30%** | |  | **30%** | |  | **10%** | |  |  |  |  | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | | | **40%** | | | | | |  |  |  |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); các biện pháp tu từ…  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp. | 5TN | 3 TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện cổ tích. | **Nhận biết:**  - Xác định kiểu bài văn tự sự kể về truyện cổ tích.  - Sử dụng ngôi thứ ba để kể lại.  **Thông hiểu:**  **-** Viết đúng về nội dung, về hình thức, đảm bảo các sự việc chính (từ ngữ diễn đạt, bố cục bài văn…)  **Vận dụng:**  **-** Viết được bài văn tự sự kể lại truyện cổ tích. Bố cục rõ ràng, mạch lạc, có sự sáng tạo  **Vận dụng cao:**  Hoàn thiện bài văn kể lại một truyện cổ tích mà em đã đọc hoặc nghe kể. (Không kể lại những truyện cổ tích trong SGK Ngữ văn 6 tập 1). |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5 TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ BÀI**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và ghi đáp án đúng vào giấy kiểm tra:**

**DÒNG SÔNG MẶC ÁO**

Dòng sông mới điệu làm sao  
Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha  
Trưa về trời rộng bao la  
Áo xanh sông mặc như là mới may  
Chiều trôi thơ thẩn áng mây  
Cài lên màu áo hây hây ráng vàng  
Đêm thêu trước ngực vầng trăng  
Trên nền nhung tím trăm ngàn sao lên  
Khuya rồi sông mặc áo đen  
Nép trong rừng bưởi, lặng yên đôi bờ.  
  
Sáng ra thơm đến ngẩn ngơ  
Dòng sông đã mặc bao giờ, áo hoa?  
Ngước lên bỗng gặp la đà  
Ngàn hoa bưởi trắng nở nhoà áo ai...

*(https://www.thi.vien.net/Nguyễn Trọng Tạo)*

**Thực hiện các yêu cầu**

Câu 1: Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Lục bát.

B. Lục bát biến thể.

C. Thơ bốn chữ.

D. Tám chữ.

Câu 2: Đối tượng trữ tình của bài thơ là

A. nắng.

B. buổi sáng.

C. dòng sông.

D. buổi chiều.

Câu 3: Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai dòng thơ sau:

“Dòng sông mới điệu làm sao  
Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha…”

A. Liệt kê.

B . Điệp ngữ.

C. Nhân hóa.

D. So sánh.

Câu 4: Trong bài thơ trên có bao nhiêu từ láy?

A. 3.

B. 4.

C. 5.

D. 6.

Câu 5: Tại sao tác giả có thái độ “ngẩn ngơ” trước dòng sông?

A. Tác giả đang buồn vì ở xa quê.

B. Tác giả sững sờ trước vẻ đẹp của dòng sông.

C. Tác giả đang vui sau bao ngày xa cách quê hương.

D. Tác giả đang hồi tưởng lại những hồi ức về dòng sông quê hương.

Câu 6: Dòng nào dưới đây nói đúng về chủ đề của bài thơ “Dòng sông mặc áo”?

A. Ca ngợi vẻ đẹp của con người quê hương.

B. Ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước.

C. Ca ngợi sức sống kì diệu của quê hương.

D. Ca ngợi vẻ đẹp kì diệu của dòng sông quê hương.

Câu 7: Bài thơ miêu tả vẻ đẹp dòng sông ở những thời điểm nào?

A. Sáng, trưa, chiều.  
B. Trưa, chiều, khuya, sáng.

C. Sáng, trưa, chiều, khuya.

D. Trưa, chiều, khuya.

Câu 8: Dòng nào nêu đúng nhất cảm xúc của tác giả trong đoạn thơ?

A. Tình yêu quê hương tha thiết.

B. Ngưỡng mộ trước vẻ đẹp của dòng sông.

C. Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương.

D. Tự hào về vẻ đẹp của quê hương.

Câu 9: Giải thích nghĩa của từ “điệu” trong dòng thơ “ Dòng sông mới điệu làm sao” và cho biết tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì trong dòng thơ này và nêu tác dụng của biện pháp đó?

Câu 10: Qua đoạn thơ trên gợi cho em cảm xúc và thái độ gì trước vẻ đẹp quê hương?

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | - Điệu: Tỏ ra điệu đà, làm duyên làm dáng, kiểu cách, không tự nhiên…  - Dòng thơ sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa.  - Tác dụng:  + Được khắc họa như con người biết làm dáng ở những thời điểm trong ngày…  + Miêu tả dòng sông trở nên sinh động, hấp dẫn… | 1,0 |
| **10** | - Cảm xúc: yêu mến, ngưỡng mộ, tự hào trước vẻ đẹp của quê hương.  - Thái độ: Trân trọng, giữ gìn, bảo vệ… vẻ đẹp của quê hương, đất nước.  (GV linh hoạt chấm ý và cho điểm HS) | 1,0 |
| **II** | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
| *b.* *Xác định đúng yêu cầu của đề*  Kể lại một truyện cổ tích (Không kể lại những truyện đã học trong SGK) | 0,25 |
| *c. Kể lại một truyện cổ tích*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  \* Sử dụng ngôi kể thứ ba.  \* Đảm bảo bố cục 3 phần:  - Mở bài: Giới thiệu được truyện cổ tích cần kể.  - Thân bài:  + Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  + Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra trong truyện: mở đầu – diễn biến – kết thúc.  + Sắp xếp các sự việc theo trình tự thời gian.  + Thể hiện được các yếu tố kì ảo.  - Kết bài: Cảm nghĩ về câu chuyện. | 3,0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo | 0,25 |